

Ngày	64,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.4%	32.5%	29.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	37,509 - 68,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	976
Số lượng CPLH (CP)	15,079,284
KLGD BQ 20 phiên (CP)	76,785
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	0.08
EPS	5,430
P/E	11.9

DT thuần

Q1/24

102

tỷ VNĐ

QoQ: ▼84.0| -45.1%

YoY: ▼83.0| -44.8%

LN trước thuế

Q1/24

11.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.90| -30.7%

YoY: ▼29.2| -72.4%

LN sau thuế

Q1/24

9.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.57| -33.1%

YoY: ▼26.3| -74.0%

ROA

2023

39.0%

+/- YoY: ▼ 10.9%

DT thuần

2023

640

tỷ VNĐ

YoY: ▼17.0| -2.6%

LN trước thuế

2023

124

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.00| -2.1%

LN sau thuế

2023

108

tỷ VNĐ

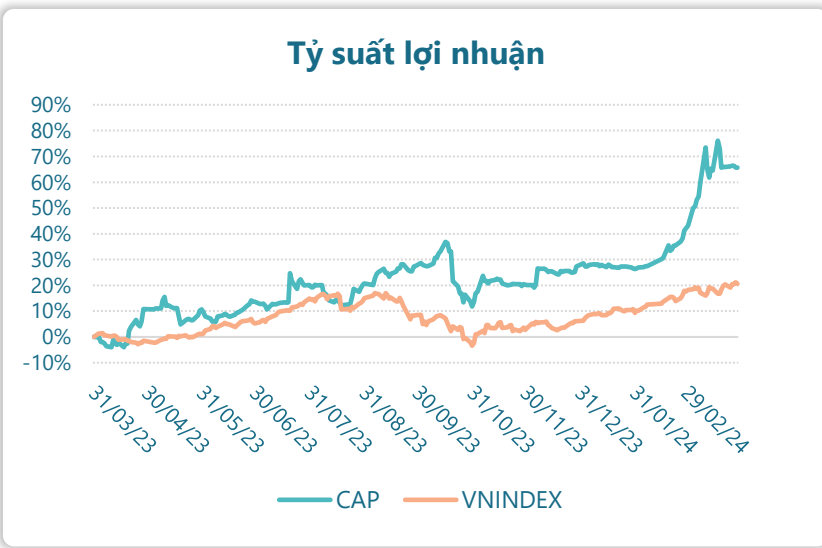
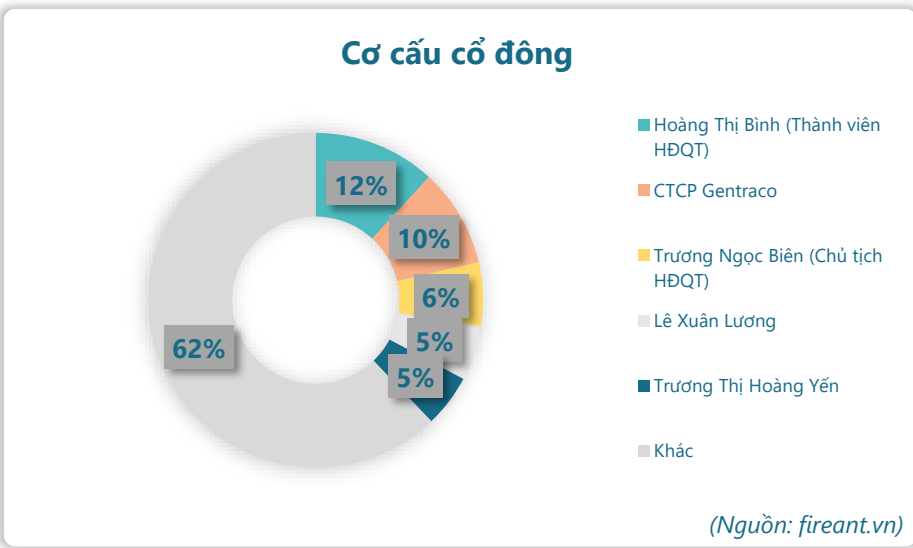
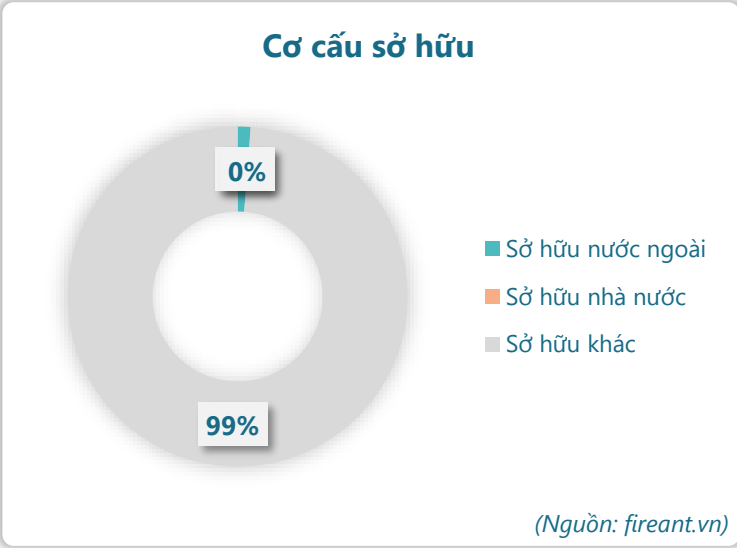
YoY: ▲ 2.00| 2.0%

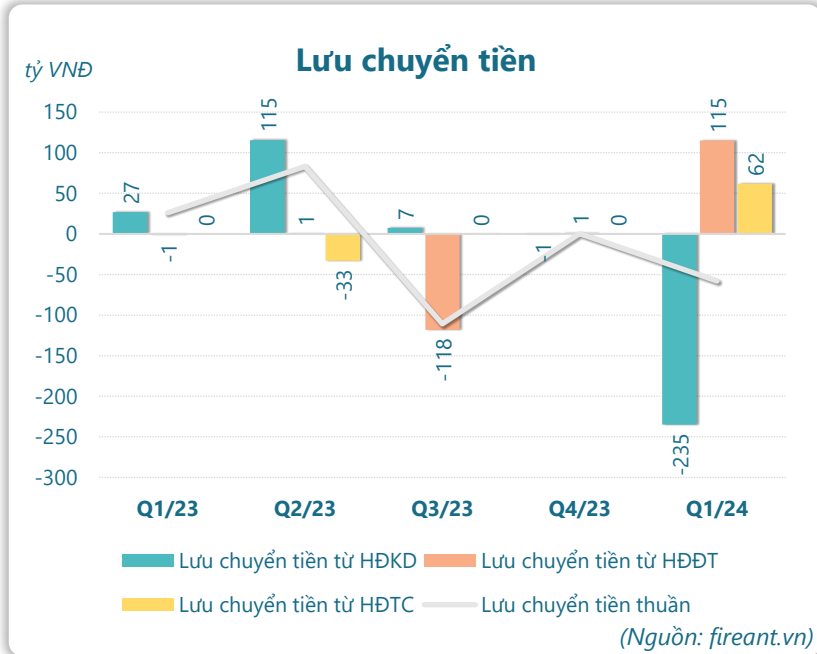
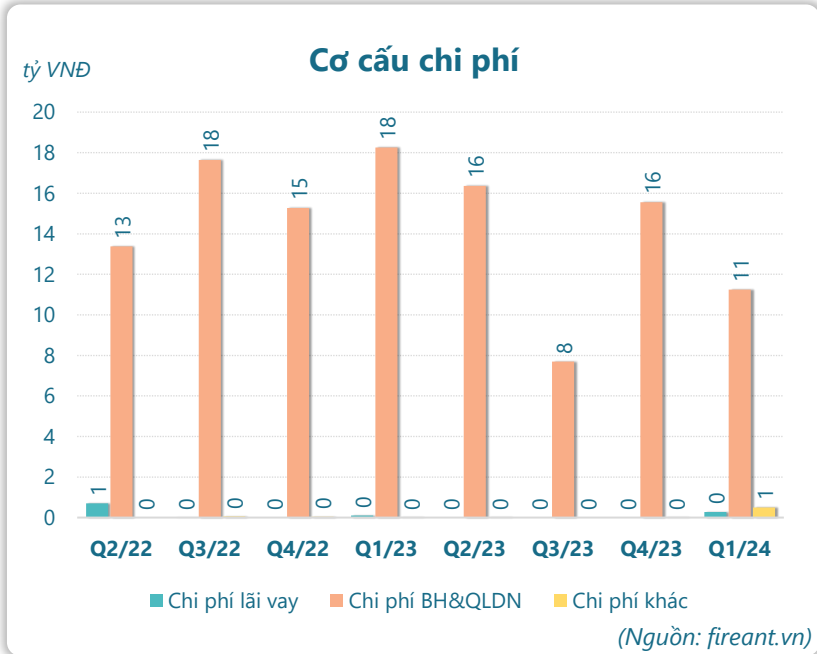
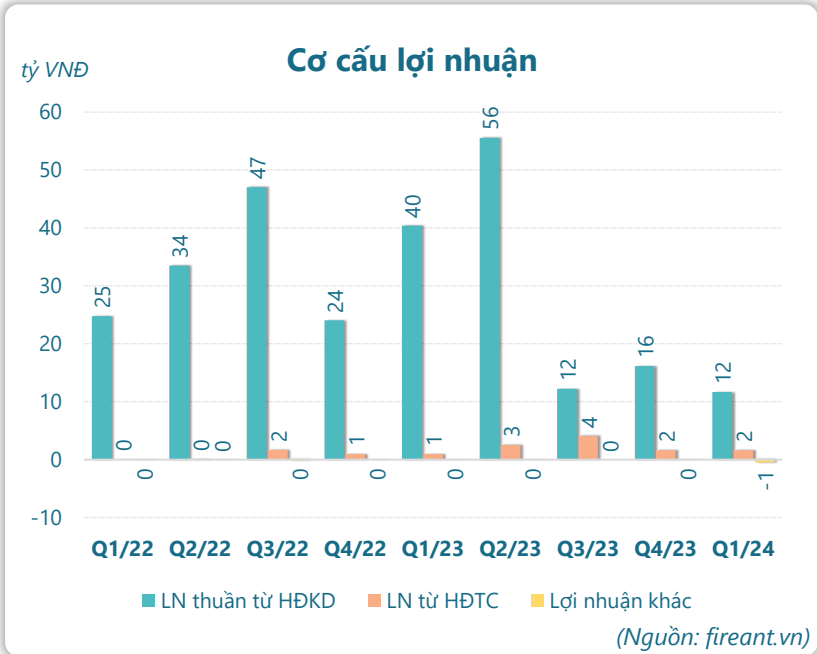
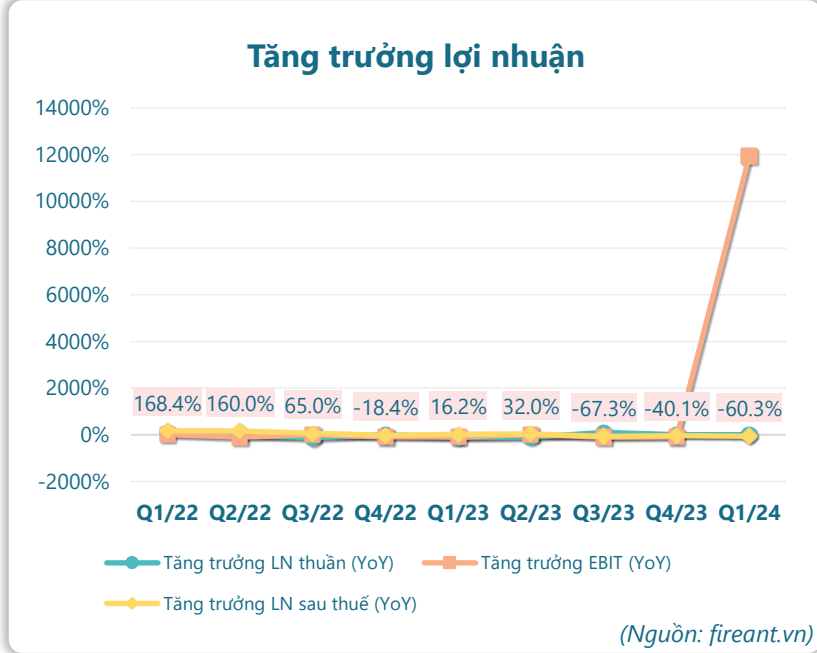
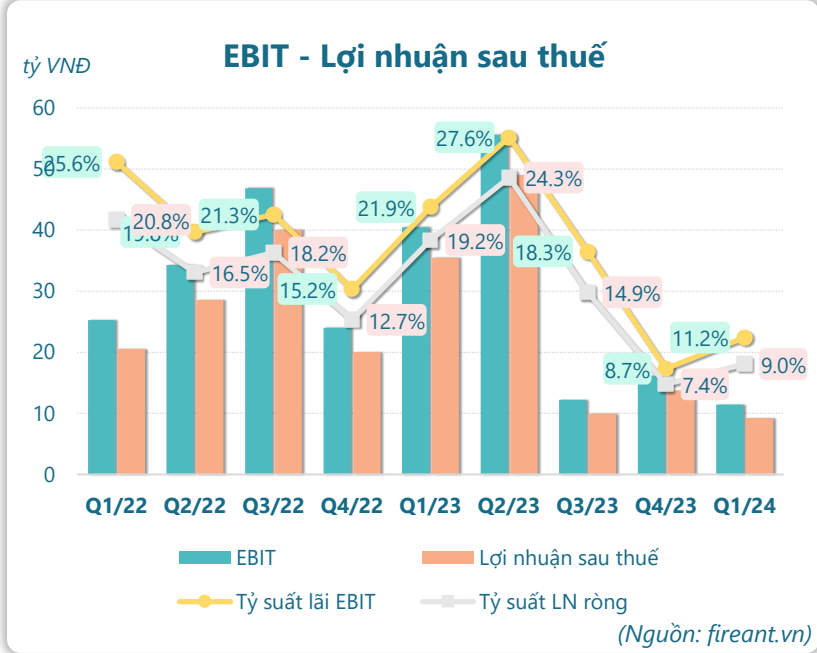
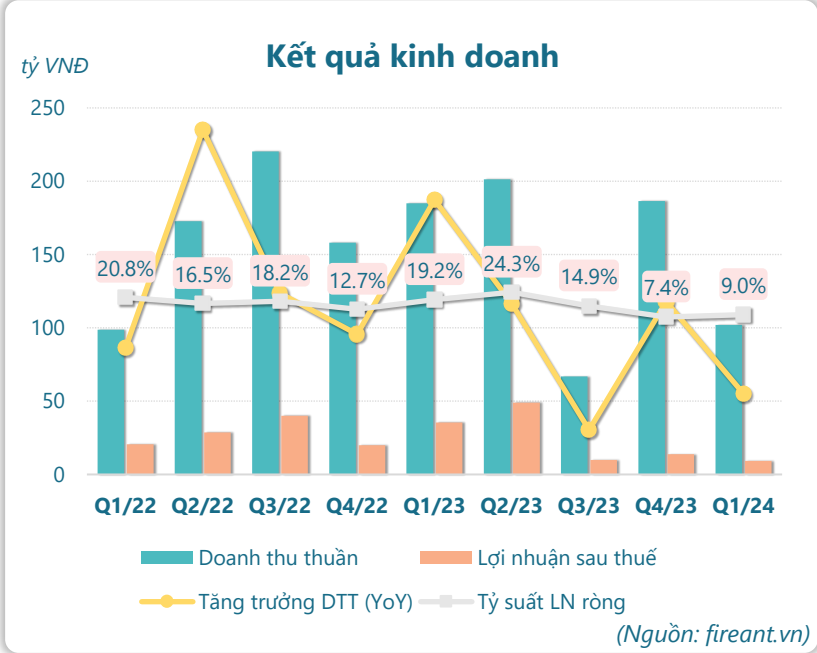
ROE

2023

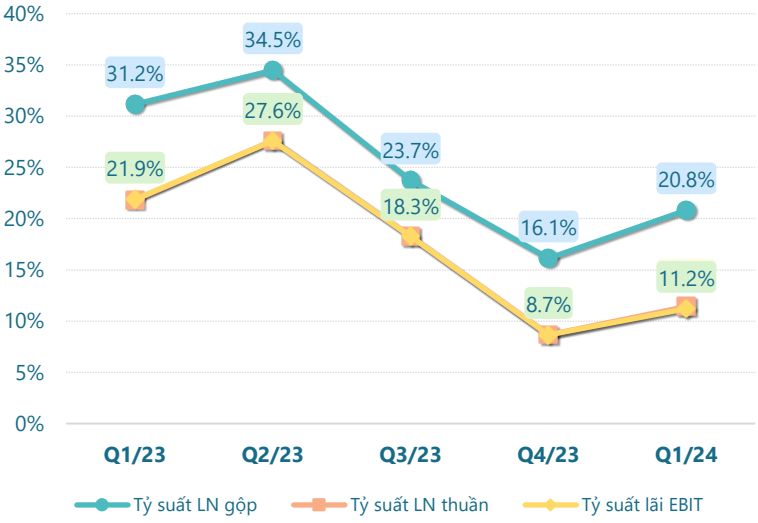
46.3%

+/- YoY: ▼ 24.6%



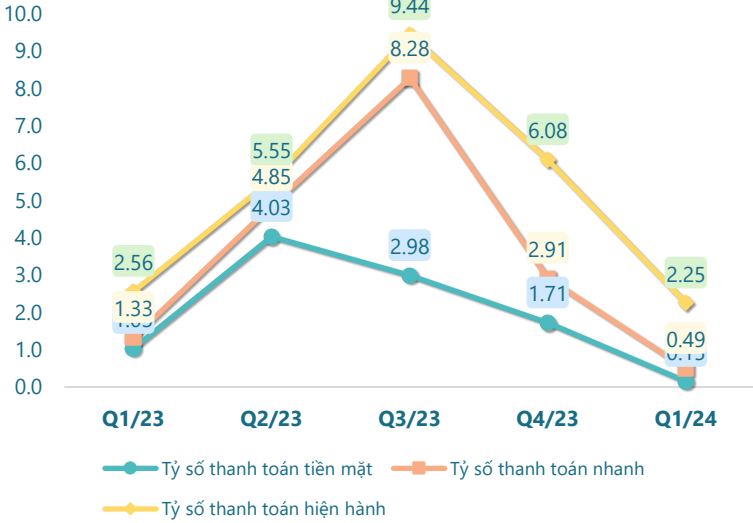


Tỷ suất lợi nhuận



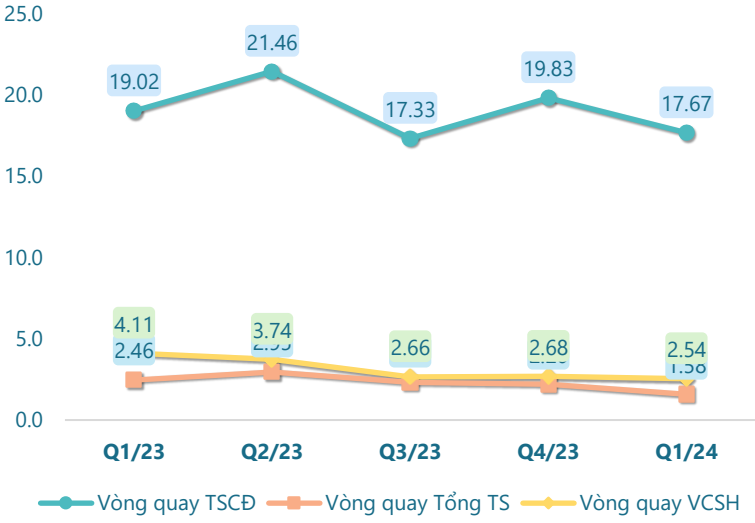
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



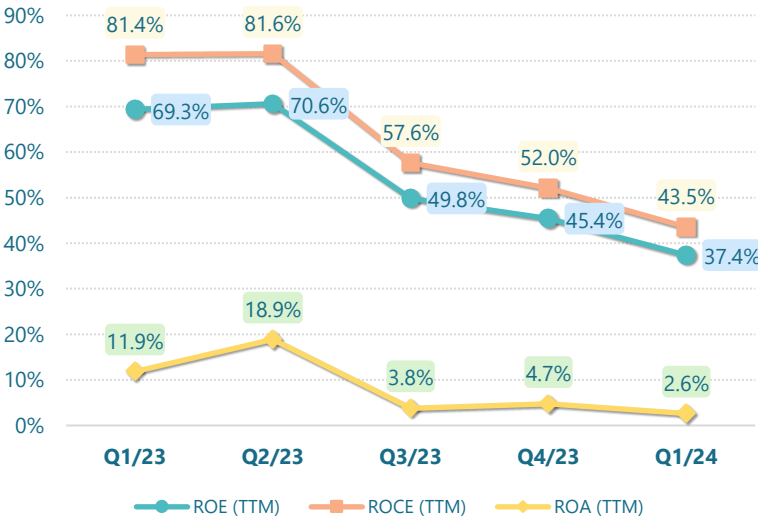
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



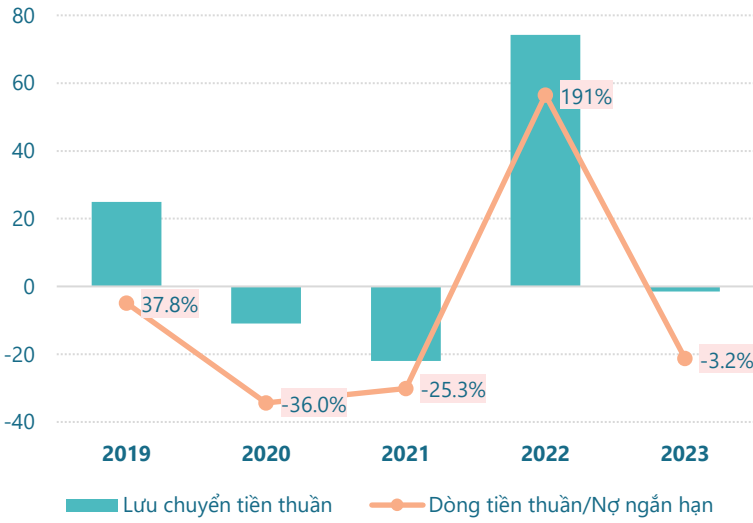
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



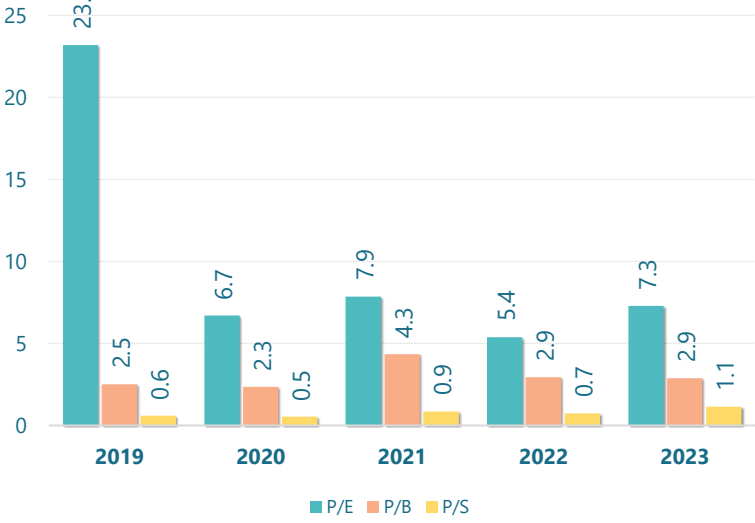
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)